

Bản án số: 08/2022/HSSTNCTN

Ngày: 11-5-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Phương Thúy- Giảng viên Trường Đại học kinh tế và quản trị kinh doanh Thái Nguyên.

2. Ông Đinh Thanh Hải- Cán bộ hưu

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thị Thanh Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:*** Bà Vũ Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 5 năm 2022 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 04/2022/TLST- HSNCTN ngày 24 tháng 02 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2022/QĐXXST-HSNCTN ngày 07 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

Đặng Đức Đ, sinh ngày 26/9/2005. Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: xóm B 1, xã Đ.S, thị xã P (nay là thành phố P), tỉnh Thái Nguyên. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Văn hoá 6/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Đặng Đức Đ1; Con bà Nguyễn Thị H; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 05/10/2021 bị Công an thị xã P xử phạt vi phạm hành chính hình thức Cảnh cáo về hành vi “xâm hại đến sức khỏe của người khác”. Bị cáo bị giữ, tạm giữ từ ngày 12/3/2021 đến ngày 21/3/2021 được tại ngoại. Ngày 01/11/2021 bị bắt tạm giam. Hiện bị cáo bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên. Có mặt.

Người đại diện theo pháp luật đồng thời là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan của bị cáo (bố mẹ đẻ của bị cáo): Ông Đặng Đức Đ1, sinh năm 1984 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1988

Đều trú tại: Xóm B 1, xã Đ.S, thị xã P (nay là thành phố P), tỉnh Thái Nguyên. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo do Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thái Nguyên cử:

Ông Lê Quang N - Luật sư thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Thái Nguyên. Có mặt.

- ***Bị hại:*** Anh Trần Tiến T2, sinh năm 1976 (đã chết).

Người đại diện hợp pháp cho bị hại:

1. Chị Lê Thị Mai L, sinh năm 1988 (vợ bị hại). Có mặt.

2. Bà Ngô Thị T3; sinh năm 1950 (mẹ bị hại). Vắng mặt

3. Ông Trần Tiến T4, sinh năm 1949. Có mặt.

Đều trú tại: Thôn Đ.H, thị trấn T.Đ, huyện B.V, thành phố H.

Người đại diện theo ủy quyền của bà T3, ông T4, chị L:

Anh Nguyễn Viết Q, sinh năm 1980. Có mặt.

Trú tại: Thôn X.T, xã X.P, huyện Y.D, tỉnh G

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Dương Đình T5, sinh năm 2003. Vắng mặt.

Trú tại: Xóm C1, xã Đ.S, thị xã P (nay là thành phố P), tỉnh Thái Nguyên.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh T5 do Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thái Nguyên cử:

Bà Nguyễn Thị Thanh N- Luật sư thuộc đoàn luật sư tỉnh Thái Nguyên.

Có mặt.

2. Anh Lê Văn T6, sinh năm 1976. Có mặt.

Trú tại: Tổ dân phố 4, thị trấn B.H, thị xã P (nay là thành phố P), tỉnh Thái Nguyên.

3. Cháu Trần Phương T, sinh năm 2007. Vắng mặt.

Trú tại: Thôn Đ.H, thị trấn T.Đ, huyện B.V, thành phố H.

4. Cháu Trần Thị Mai A, sinh năm 2010. Vắng mặt.

Trú tại: Thôn Đ.H, thị trấn T.Đ, huyện B.V, thành phố H.

5. Cháu Trần Tiến P, sinh năm 2015. Vắng mặt.

Trú tại: Thôn Đ.H, thị trấn T.Đ, huyện B.V, thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật của cháu T, Mai A, cháu P: Chị Lê Thị Mai L (là mẹ đẻ).

Trú tại: Đ.H, thị trấn T.Đ, huyện B.V, thành phố H. Có mặt

6. Bà Ngô Thị T3; sinh năm 1950 (mẹ bị hại). Vắng mặt.

Trú tại: Thôn Đ.H, thị trấn T.Đ, huyện B.V, thành phố H.

Người đại diện theo ủy quyền của bà T3:

Anh Nguyễn Viết Q, sinh năm 1980. Có mặt.

Trú tại: Thôn X.T, xã X.P, huyện Y.D, tỉnh G.

- Người làm chứng:

1. Chị Đồng Thị Phương T7, sinh năm 2003. Vắng mặt.

Trú tại: Xóm T, xã Đ.S, thị xã P (nay là thành phố P), tỉnh Thái Nguyên

2. Anh Hoàng Văn H1, sinh năm 2004. Vắng mặt.

Trú tại: Xóm D, xã Đ.C, thị xã P (nay là thành phố P), tỉnh Thái Nguyên.

3. Anh Nguyễn Hữu L1, sinh năm 2003. Vắng mặt.

Trú tại: Xóm T.X 4, xã T.T, thị xã P (nay là thành phố P), tỉnh Thái Nguyên.

4. Anh Đỗ Ngọc L2, sinh năm 2003. Có mặt.

Trú tại: Xóm T.X 4, xã T.T, thị xã P (nay là thành phố P), tỉnh Thái Nguyên.

5. Anh Nguyễn Văn Việt Anh, sinh năm 2005. Có mặt.

Trú tại: Xóm T1, xã Đ.C, thị xã P (nay là thành phố P), tỉnh Thái Nguyên.

6. Anh Nguyễn Văn T8, sinh năm 2004. Vắng mặt.

Trú tại: Xóm P.T, xã T.T, thị xã P (nay là thành phố P), tỉnh Thái Nguyên.

7. Anh Lê Mạnh K, sinh năm 2003. Vắng mặt.

Trú tại: Xóm B.X, xã Đ.S, thị xã P (nay là thành phố P), tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đặng Đức Đ (sinh ngày 26/9/2005) là đối tượng không có nghề nghiệp, đã bỏ học. Khoảng 22h ngày 07/02/2021, Đ đến quán hát karaoke Dragon của anh Lê Anh T10 (sinh năm 1976) tại tổ dân phố 4, phường B.H, thị xã P để hát karaoke. Đến sáng ngày 08/02/2021 Đ phải thanh toán tổng số tiền 11.000.000 đồng nhưng do Đ không có tiền nên Đ nói dối nhân viên quán hát chở Đ về nhà để lấy xe máy cầm cố nhằm mục đích bỏ trốn. Anh T10 cùng với nhân viên quản lý quán là anh Trần Tiến T2 (sinh năm 1976, trú tại: thôn Đ.H, thị trấn T.Đ, huyện B.V, thành phố H) và Lê Huỳnh Đ2 (sinh ngày 03/01/2003, trú tại: xóm Đ.T, xã B.L, huyện V.N, tỉnh Thái Nguyên) dùng xe ô tô đưa Đ về nhà Đ. Khi về gần đến nhà Đ (cách khoảng 200m), Đ nói: “*nhà em đây rồi*”, anh T10 dừng xe cho Đ xuống, Đ gọi “*mẹ ơi, mẹ ơi*” rồi bỏ chạy. Do Đ không trả tiền nên Đ2 đã dùng mạng xã hội Facebook đăng thông tin Đ nợ tiền khi hát karaoke không trả cho quán của anh T10.

Chiều ngày 11/3/2021 Đ gọi điện thoại cho anh Lê Mạnh K (sinh ngày 02/3/2003, trú tại xóm B.X, xã Đ.S, thị xã P, tỉnh Thái Nguyên) đặt vấn đề bán chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 6S của Đ. Khoảng hơn 12 giờ ngày 12/3/2021 Đ gọi điện thoại cho anh K để hẹn gặp bán điện thoại, anh K đồng ý và nói đang ở xã T.P, thị xã P, hẹn gặp Đ ở khu vực trường Trung học phổ thông P.

Khoảng 13 giờ ngày 12/3/2021, Đ cùng Nguyễn Mạnh H2 (sinh ngày 14/9/2006, trú tại xóm H.V 2, xã V.P, thị xã P, tỉnh Thái Nguyên) Nguyễn Quốc T9 (sinh ngày 03/5/2007, trú tại xóm C.P, xã V.P, thị xã P, tỉnh Thái Nguyên); Hoàng Văn C (sinh ngày 28/12/2004, trú tại: xóm T2, xã T.C, thị xã P, tỉnh Thái Nguyên) đi chơi bi-a tại khu vực gần cổng trường Trung học phổ thông P. Trước khi đi chơi, do sợ bị nhân viên của quán Dragon đòi nợ và đánh mình nên Đ lấy từ nhà 01 con dao nhọn dài 26,5cm; phần lưỡi dao bằng kim loại dài 16cm, bản rộng nhất 4,5cm, có một lưỡi sắc; phần chuôi dao bằng nhựa màu xanh dài 10,5cm giấu trong cặp quần.

Khi Đ cùng H2, T9, C đang chơi bi-a, thì anh K liên lạc và hẹn Đ đi sang quán Tiệm trà chanh 1945 ở số 250, đường H.Q.V, xóm T, xã T.H, thị xã P của chị Nguyễn Thị T12 (sinh năm 1993, trú tại: Thôn T.L, xã V.L, huyện S, thành phố H) là chủ, để giao dịch mua bán điện thoại. Do K là bạn của anh Dương Đình T5 (sinh năm 2003, trú tại xóm C, xã Đ.S, thị xã P, tỉnh Thái Nguyên- là nhân viên của quán Dragon), và biết việc Đ có nợ tiền của quán Dragon nên K đã gọi điện thoại cho T5, nói về việc Đ bán điện thoại cho K, mục đích để T5 đến để đòi nợ tiền của Đ. Sau khi biết thông tin T5 đã rủ anh T2, Đ2 đến Tiệm trà chanh 1945 tìm Đ để đòi số tiền Đ nợ quán hát.

Khoảng 14 giờ cùng ngày, khi Đ đang giao dịch mua bán điện thoại với anh K thì Đ nhìn thấy anh T2, Đ2, T5 đi xe taxi đến cửa quán Tiệm trà chanh 1945, biết nhóm của anh T5 đến tìm mình nên Đ đã cầm theo điện thoại của Đ

bỏ chạy vào trong nhà vệ sinh của quán. Anh T2, T5, Đ2 đuổi theo Đ. Khi chạy vào trong nhà vệ sinh của quán thì Đ bị trượt chân ngã ngửa gần vị trí bồn cầu thì anh T2 chạy đến dùng tay phải túm vào vùng cổ phía sau ấn ghì đầu Đ xuống; lúc này, anh Đ2, T5 đuổi đến. Anh T2, Đ2, T5 dùng tay chân đấm, đá vào vùng đầu, mặt và người Đ. Sau đó Anh T2 dùng tay phải túm vào cổ sau, Đ2 dùng tay trái kẹp cổ, tay phải túm vai, T5 giữ lưng áo đưa Đ ra ngoài. Khi đến vị trí bàn lễ tân của Tiệm trà chanh, Đ2 dùng tay phải đấm vào vùng mặt của Đ, anh T2, T5 cũng dùng tay, chân đấm, đá vào người của Đ nên Đ giằng co, dùng tay phải rút dao nhọn từ trong cặp quần ra đâm vòng ra phía sau 01 nhát trúng vào vùng thắt lưng phải của anh Đ2, bị đâm anh Đ2 hô to “*Có dao, có dao đấy*” và lùi ra xa. Thấy Đ có dao, T5 và T2 ôm ghì chặt Đ ấn Đ ngã xuống nền nhà để lấy dao thì Đ vùng dậy vùng dao đâm tiếp nhiều nhát về phía người anh T2, trong đó có 01 nhát trúng vào vùng thượng vị và 01 nhát trúng vào sườn bên trái của anh T2. Bị đâm anh T2 bỏ tay ra lùi về phía sau. T5 dùng tay trái giữ vào vai Đ thì Đ vùng dao đâm khua đi khua lại trúng cẳng tay trái anh T5. Sau khi dùng dao đâm anh T2, anh Đ2, anh T5, Đ bỏ trốn ở khu vực phía sau trường THPT P, sau đó Đ quay lại quán bi-a cùng H2, T9 bắt xe taxi về nhà Đ. Sau khi nhận được tin báo của quần chúng nhân dân, Cơ quan điều tra đã lập biên bản sự việc và triệu tập Đ đến làm việc.

Anh T2 bị thương được đưa đến cấp cứu tại bệnh viện Đa khoa Y.B sau đó chuyển bệnh viện Trung Ương Thái Nguyên, chết hồi 17 giờ 30 cùng ngày.

Lê Huỳnh Đ2 bị thương được điều trị tại bệnh viện Đa khoa Y.B từ ngày 12/3/2021 đến ngày 22/3/2021 thì ra viện.

Dương Đình T5 bị thương được điều trị tại bệnh viện Đa khoa Y.B từ ngày 12/3/2021 đến ngày 22/3/2021 thì ra viện.

Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường lập hồi 18 giờ ngày 12/3/2021 xác định:

Hiện trường nơi xảy ra vụ án là tại Tiệm trà chanh 1945, địa chỉ số 250, đường H.QV, thuộc xóm T, xã T.H, thị xã P, tỉnh Thái Nguyên.

Khu vực tiệm trà chanh 1945 có KT (7,45 x 10)m được lát gạch màu đỏ tại đây để các đồ dùng, vật dụng, bàn ghế để kinh doanh. Phía trước là cửa kim loại bề rộng 7,45m. Tiếp giáp cửa phía Đông là khu vực nền xi măng bề rộng 3,6m, vỉa hè trước cửa bề rộng 3,3m.

Vị trí số (1): Tại vị trí tiếp giáp tường phía Nam, cách mép phía Tây khu vực Tiệm trà chanh 1945 kê 01 bàn thu ngân dạng hình chữ L có KT (156x 307)cm, mặt bàn bằng gỗ rộng 64cm, bàn cao 102cm, dưới chân bàn gia cố kín bằng các tấm tôn màu xanh. Tại mặt ngoài chân bàn hình chữ L hướng ra cửa tiệm, cách mép phía Bắc của bàn 68cm, cách mép trên của bàn 16cm phát hiện dấu vết vật chất màu nâu đỏ đã khô (vết số 1A). Tại mặt ngoài chân bàn hình chữ L hướng ra cửa tiệm, cách vết số 1A về phía Nam 44cm, cách mép trên của bàn 13cm phát hiện dấu vết vật chất màu nâu đỏ đã khô (vết số 1B). Tiến hành khám nghiệm khu vực xung quanh bàn thu ngân là vị trí kê bàn gỗ, ghế nhựa phục vụ khách đến tiệm trà chanh. Các bàn gỗ có cùng KT (40x 59x 58)cm, các ghế nhựa có cùng KT (23x 26 x 31)cm. Quá trình khám nghiệm ghi nhận các vị trí sau:

- Vị trí số (2): Ngay sát tường phía Nam tiệm trà chanh, cách mép phía Tây tiệm trà chanh 0,8m là vị trí 01 thùng rác màu xanh KT (40 x 40 x 55)cm. Trong thùng có chứa nhiều vật dụng, rác thải; trong đó có 04 mẫu giấy (dạng giấy vệ sinh) thấm dầu vết vật chất màu đỏ, 01 chiếc dép màu đen, quai dép màu đỏ xanh bám dính dầu vết vật chất màu nâu đỏ, 01 chiếc dép màu vàng bám dính vật chất màu nâu đỏ.

- Vị trí số (3): Cách tường phía Nam tiệm trà chanh 1,25m cách mặt ngoài của bàn hình chữ L: 1,15m về phía Đông trên nền gạch tiệm trà chanh là vị trí 01 ghế nhựa màu xanh KT (23 x 26x 31)cm, trên ghế bám dính dầu vết vật chất màu nâu đỏ.

- Vị trí số (4): cách tường phía Nam tiệm trà chanh 2,26m cách mặt ngoài của bàn hình chữ L: 2,43m về phía Đông trên nền Tiệm trà chanh là vị trí 01 ghế nhựa màu xanh KT (23 x 26x 31)cm, trên ghế bám dính dầu vết vật chất màu nâu đỏ.

- Vị trí số (5): cách tường phía Nam tiệm trà chanh 2,50m cách mặt ngoài của bàn hình chữ L: 2,55m về phía Đông trên nền Tiệm trà chanh là vị trí 01 ghế nhựa màu xanh KT (23 x 26x 31)cm, trên ghế bám dính dầu vết vật chất màu nâu đỏ.

Tiến hành khám nghiệm tại khu vực nền xi măng và vỉa hè trước cửa tiệm trà chanh ghi nhận:

- Vị trí số (6): tại khu vực nền sân xi măng sát mép ngoài cửa, cách tường phía Nam 3,4m phát hiện dầu vết vật chất màu nâu đỏ, dạng nhỏ giọt rải rác trên diện (280 x 70)cm.

- Vị trí số (7): tại khu vực vỉa hè trước cửa, cách tường phía Nam: 1,87m cách mép ngoài vỉa hè: 2,1m phát hiện dầu vết vật chất màu nâu đỏ rải rác trên diện (82x 13)cm.

- Vị trí số (8): tại khu vực vỉa hè trước cửa, cách tường phía Nam: 4,7m, cách mép ngoài vỉa hè: 2,0m phát hiện dầu vết vật chất màu nâu đỏ rải rác trên diện (82 x 20)cm.

Mở rộng hiện trường về phía sau nhà (phía Tây khu vực tiệm trà chanh) là gian bếp (không sử dụng) tiếp giáp tường phía Nam KT (3,4 x 3)m. Trong gian bếp tại góc tường phía Tây Bắc là vị trí để 01 chổi lau nhà cán kim loại, phần nhựa màu tím, để trên nền gian bếp. Trong gian bếp tại góc tường phía Tây Bắc là vị trí để 01 chổi lau nhà cán kim loại, phần nhựa màu xanh treo trên tường gian bếp.

Phía Tây khu vực tiệm trà chanh tiếp giáp gian bếp về phía Bắc là khu vực nhà ở. Khu vực nhà ở từ ngoài vào lần lượt là phòng khách, cầu thang, phòng ngủ, khu vực phòng tắm và vệ sinh. Khu vực nhà ở có chiều rộng: 4,15m, chiều dài: 17,6m. Từ phòng khách dẫn vào phía trong nhà là hành lang rộng: 1,15m.

Khu vực phòng tắm và vệ sinh tại vị trí cuối hành lang. Phòng tắm có KT (1,53 x 2,64)m lối vào phòng tắm mở hướng Tây KT (75 x 195)cm. Nhà vệ sinh có KT (1,1 x 1,75)m có cửa mở hướng Nam là cửa gỗ 01 cánh KT (72 x 195)cm. Quá trình kiểm tra không phát hiện dầu vết gì.

Quá trình khám nghiệm hiện trường thu giữ các dấu vết, vật chứng sau:

Thu 02 dấu vết vật chất màu nâu đỏ tại vị trí số (1) (vị trí kê 01 bàn thu ngân dạng hình chữ L). Thu 04 mẫu giấy thấm dấu vết vật chất màu đỏ, 01 chiếc dép màu đen, 01 chiếc dép màu vàng tại vị trí số (2) (Trong thùng rác để gần bàn thu ngân của quán). Thu 03 ghế nhựa tại vị trí số 3, 4, 5; Thu dấu vết vật chất màu nâu đỏ tại vị trí số 6, 7, 8. Thu 02 chổi lau nhà tại gian bếp. Tại Biên bản khám nghiệm tử thi hồi 19 giờ 30 phút ngày 12/3/2021 tại Nhà Đại thể bệnh viện Trung Ương Thái Nguyên xác định:

Khám bên ngoài: Các dấu vết, tổn thương trên cơ thể: Tại vùng thượng vị cách trên rốn 6,5cm có vết rách da cơ KT (1,4x0,5)cm bờ mép vết thương sắc gọn, góc trên nhọn, góc dưới tù, có chiều hướng từ trái qua phải (Vết số 1); Trên đường nách giữa, cách giữa hõm nách 7cm có vết rách thủng da cơ KT (2,5x1)cm, bờ mép vết thương sắc gọn, góc dưới nhọn, góc trên tù, sâu thấu vào trong khoang ngực, chiều hướng từ trái qua phải (Vết số 2); Hậu môn có phân thoát ra ngoài, toàn bộ cơ thể không tìm thấy dấu vết gì khác, hệ thống xương khớp không bị sai, lệch, gãy, vỡ.

Mổ tử thi:

Trong khoang ngực bên trái chứa máu không đông. Khoang liên sườn 4-5 có 02 vết thủng có KT (1x0,5)cm và (1x0,5)cm, hai vết cách nhau 3cm. Thùy trên phổi trái có vết rách thủng KT (1x0,1)cm. Thủng màng bao tim KT (1x0,1)cm. Trong khoang màng ngoài tim có chứa nhiều máu không đông. Thành bên trái của tâm thất trái có vết thủng KT (1x0,1)cm. Trong buồng tim có máu không đông. Vết số 2 đi qua khoang liên sườn 4-5 làm rách thủng thùy trên phổi trái, rách thủng màng bao tim, thủng tâm thất trái và kết thúc tại buồng tâm thất trái. Vết số 1 đi qua phía trước cơ thẳng bụng, không thấu vào trong ổ bụng, chiều sâu vết số 1 dài 5,5cm. Trong dạ dày có thức ăn đang tiêu hóa. Các nội tạng khác bình thường. Các mẫu thu để giám định:

Thu mẫu máu tử thi.

Tại Bản kết luận giám định hóa pháp số 108/12/172-173/21/ĐC ngày 18/3/2021 của Viện pháp y Quốc gia- Bộ y tế kết luận: Trong mẫu máu Đặng Đức Đ, sinh năm 2005 do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên gửi tới giám định ngày 15/3/2021 không tìm thấy cồn và các chất ma túy.

Tại Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 607 ngày 22/3/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Trần Tiến Thông bị dao nhọn đâm vào sườn bên trái gây vết thương thấu ngực trái (vết số 2), rách thủng thùy trên phổi trái, thủng màng bao tim, thủng tâm thất trái gây chảy máu cấp, suy tuần hoàn, suy hô hấp cấp dẫn đến chết.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 185 ngày 16/3/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Thái Nguyên đối với Đặng Đức Đ kết luận: Dấu hiệu chính qua giám định: Hiện có 02 vết xây sát da đang liền sẹo. Xây sát da mặt dưới đùi (P), tỷ lệ: 1%. Xây sát da gối (T), tỷ lệ: 1%. Cộng 1%+1%= 1,99% (làm tròn số là 2%). Tỷ lệ tổn thương do thương tích gây nên hiện tại là: 2%. Áp dụng theo phương pháp cộng theo Thông tư số 22/TT-BYT ngày 28/9/2019 của Bộ y tế. Cơ chế hình thành dấu vết thương tích: do tác động của vật tày.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 267/Tgt ngày 08/4/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Thái Nguyên đối với Lê Huỳnh Đ2 kết luận: Dấu hiệu chính qua giám định: Hiện tại có 01 vết sẹo phần mềm kích thước nhỏ; 01 sẹo vết thương phần mềm kích thước trung bình; Sẹo vùng thắt lưng P vết 1, tỷ lệ 1%; Sẹo đặt sone dẫn lưu vùng thắt lưng P vết 2, tỷ lệ 1%. Cộng $1\% + 1\% = 1,99\%$ (làm tròn số là 2%). Tỷ lệ tổn thương có thể do thương tích gây nên hiện tại là 2%. Cơ chế hình thành dấu vết thương tích do tác động của vật sắc nhọn.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 266/Tgt ngày 08/4/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Thái Nguyên đối với Dương Đình T5 kết luận: Dấu hiệu chính qua giám định: hiện tại có 01 vết thương phần mềm kích thước nhỏ. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 1%. Cơ chế hình thành dấu vết thương tích do tác động của vật sắc nhọn.

Tại Bản kết luận giám định số 2024/C09-TT03 ngày 16/4/2021 của Viện khoa học hình sự Bộ công an kết luận:

Mẫu vật chất màu nâu đỏ ghi thu tại mặt ngoài chân bàn thu ngân, hướng ra phía cửa tiệm trà chanh, vết số 1A ký hiệu “HT1A” là máu người và là máu của Trần Tiến T2 (ký hiệu “Máu TT T2”). Trên chiếc dép ghi thu tại vị trí số 2 (ở thùng đựng rác màu xanh ngay sát tường phía Nam, ký hiệu HT2A) có bám dính máu của Dương Đình T5 (ký hiệu “Máu BH T5”). Trên chiếc ghế nhựa màu xanh ghi thu tại vị trí số 3 (ký hiệu HT3) có bám dính máu của Dương Đình T5 (ký hiệu “Máu BH Thanh”). Trên con dao (ký hiệu KX2) có bám dính máu của Đặng Đức Đ (ký hiệu “Máu Đ 1”). Trên chiếc quần ngố vải bò màu đen (ký hiệu KX3) không phát hiện thấy dấu vết máu người. Lưu các kiểu gen (ADN) của Đặng Đức Đ, Trần Tiến T2, Dương Đình T5 và Lê Huỳnh Đ2 tại Viện khoa học hình sự- Bộ công an.

Tại Bản kết luận giám định số 5688/C09-TT03 ngày 02/8/2021 của Viện khoa học hình sự Bộ công an kết luận: Không phát hiện thấy dấu vết máu người trên mẫu ký hiệu KX4 gửi giám định. Trên mẫu ký hiệu HT4 gửi giám định có dính máu của Dương Đình T5 (ký hiệu “Máu BH T5”). Dấu vết màu nâu đỏ ký hiệu HT1B không phải là máu người.

Tại bản kết luận giám định số 658/KL-KTHS ngày 05/4/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: 02 tập tin gửi giám định không phát hiện cắt, ghép, chỉnh sửa thay đổi nội dung. Trong tập tin video mang tên “video 1” không xảy ra vụ việc xô sát đánh nhau. Trong tập tin video mang tên “video 2” ghi nhận có xảy ra vụ xô sát đánh nhau. Nội dung vụ việc được thể hiện trong phụ lục kèm theo Kết luận giám định này.

Vật chứng của vụ án gồm: 01 (Một) dao nhọn dài 26,5cm; phần lưỡi dao bằng kim loại dài 16cm, bản rộng nhất 4,5cm, có một lưỡi sắc; phần chuôi dao bằng nhựa màu xanh dài 10,5cm; thu tại vị trí trên nóc tủ lạnh kê trong bếp; ký hiệu KX2 và các vật chứng khác như biên bản giao nhận vật chứng.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Viết Q là người đại diện hợp pháp của bị hại Trần Tiến T2 yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền: 50.000.000 đồng tiền mai táng phí, 149.000.000 đồng tiền tổn thất tinh thần; cấp dưỡng đối với các cháu Trần Phương T sinh ngày 15/3/2007; cháu Trần Thị Mai A sinh ngày

03/10/2010; cháu Trần Tiến P sinh ngày 01/01/2015 là con của anh T2; bà Ngô Thị T3 sinh năm 1950 là mẹ đẻ của anh T2 mỗi người 1000.000 đồng/ tháng. Trong thời hạn chuẩn bị xét xử, gia đình bị cáo Đ đã nộp 20.000.000 đồng tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên để bồi thường cho gia đình bị hại.

Tại bản cáo trạng số 16/CT-VKS (P2) ngày 22 tháng 02 năm 2022 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên truy tố Đặng Đức Đ về tội “Giết người” theo quy định tại khoản 2 Điều 123 của Bộ luật hình sự.

Phân luận tội tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên sau khi phân tích hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đặng Đức Đ phạm tội “Giết người”. Áp dụng khoản 2 Điều 123; Điểm b,s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 90; Điều 91; Điều 101 của Bộ luật hình sự. Đề nghị mức hình phạt: 5 năm 6 tháng- 6 năm 6 tháng.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các Điều 584, 585; 586, 591 Bộ luật dân sự; Nghị quyết 03/HĐTP/2006 về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng. Buộc bị cáo (người đại diện theo pháp luật ông Đặng Đức Đ1 và bà Nguyễn Thị H) phải bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại số tiền: Chi phí mai tang phí bao gồm: 50.000.000 đồng bao gồm các khoản tiền mua áo quan, đồ khâm niệm, tiền thuê xe tang. Tổng thiệt hại tinh thần: 100 tháng lương tối thiểu= 149.000.000 đồng.

Nghĩa vụ cấp dưỡng: Đối với cháu: Trần Phương T, sinh ngày 15/3/2007; Trần Thị Mai A, sinh ngày 3/10/2010; Trần Tiến P, sinh ngày 01/1/2015. Mỗi cháu một tháng 1.000.000 đồng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Đối với bà: Ngô Thị T3 (là mẹ đẻ của Thông), sinh năm 1950 mỗi tháng 750.000 đồng.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Tịch thu tiêu hủy: 04 (Bốn) mẫu giấy bầm dính vật chất màu nâu đỏ thu giữ tại thùng rác của quán; ký hiệu “HT2”; 01 (Một) chiếc dép màu vàng, bầm dính dấu vết vật chất màu nâu đỏ thu giữ tại thùng rác của quán; ký hiệu “HT2B”; 01 ghế nhựa màu xanh, KT khoảng 23x 26x21 cm thu tại vị trí số 4, ký hiệu HT4; 01 ghế nhựa màu xanh, KT khoảng 23x 26x21 cm thu tại vị trí số 5, ký hiệu HT5; 01 mẫu vật chất màu nâu đỏ dạng nhỏ giọt tại vị trí số 6, ký hiệu HT6; 01 mẫu vật chất màu nâu đỏ rải rác tại vị trí số 7, ký hiệu HT7; 01 mẫu vật chất màu nâu đỏ rải rác tại vị trí số 8, ký hiệu HT8; 01 chổi lau nhà cán kim loại, phần nhựa màu tím, ký hiệu CT; 01 chổi lau nhà cán kim loại, phần nhựa màu xanh, ký hiệu CX; 01 Áo màu đen, dài tay, có mũ của Đặng Đức Đ; ký hiệu “KX4”. 01 mảnh giấy màu trắng (Dạng giấy ăn) đã bị nhàu nát, có bầm dính dấu vết vật chất màu nâu đỏ nghi là máu; thu tại nền gian để xe phía trước nhà; ký hiệu “KX1”; 01 hộp cat ton màu xanh bên trong có: 01 áo cộc tay màu đen, 01 thắt lưng da màu đen, 01 quần dài màu đen, 01 quần sịp màu đen của Dương Đình T5; ký hiệu “T1”; 01 hộp ca ton màu xanh bên trong có: 01 áo cộc tay tối màu, 01 thắt lưng da màu đen, 01 quần bò tối màu, 01 quần sịp màu đen của Lê Huỳnh Đ2; ký hiệu “T2”; 01 (Hai) mẫu vật chất màu nâu đỏ thu giữ tại mặt ngoài chân bàn chữ “L”; ký hiệu lần lượt HT1A; 01 mẫu máu của Đặng Đức Đ; ký hiệu Máu Đ; 01 mẫu máu tử thi Trần Tiến T2; ký hiệu Máu TT T2. 01 (Một)

mẫu máu của Dương Đình T5; *ký hiệu Máu BH T5. 01* (Một) mẫu máu của Lê Huỳnh Đ2; *ký hiệu Máu BH Đ2. 01* (Một) chiếc dép màu đen, quai dép màu đỏ - xanh, bám dính dấu vật chất màu nâu đỏ thu giữ tại thùng rác của quán; *ký hiệu HT2A; 01* ghế nhựa màu xanh, KT khoảng 23x26x31cm thu tại vị trí số 3, *ký hiệu HT3; 01* (Một) dao nhọn dài 26,5cm; phần lưỡi dao bằng kim loại dài 16cm, bản rộng nhất 4,5cm, có một lưỡi sắc; phần chuôi dao bằng nhựa màu xanh dài 10,5cm; thu tại vị trí trên nóc tủ lạnh kê trong bếp; *ký hiệu KX2; 01* (Một) quần ngố bò màu đen của Đặng Đức Đ; *ký hiệu KX3;*

Tạm giữ đảm bảo thi hành án: 01 (Một) Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S của Đặng Đức Đ; *ký hiệu DT Đ.*

Về án phí: Bị cáo không phải chịu án phí quy định tại Nghị quyết 326 của Quốc hội.

Người bào chữa cho bị cáo nhất trí với bản cáo trạng cũng như quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa. Việc bị cáo dùng dao đâm bị hại là do anh T2, anh Đ2, anh T5 đã đánh Đ trước, về tương quan lực lượng thì chỉ có mình Đ còn phía bị hại có 3 người, anh T2, anh T5, anh Đ2 đã có hành vi bắt giữ Đ trái pháp luật. Bản thân bị cáo cũng bị các bị hại gây thương tích 2%. Bị cáo khi phạm tội là người từ đủ 15 tuổi đến dưới 16 tuổi. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 91; Điều 101 của Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất theo đề nghị của Viện kiểm sát.

Về trách nhiệm bồi thường: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Nghị quyết 03 ngày 08/7/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao và áp dụng khoản 4 Điều 585 của Bộ luật dân sự xem xét mức bồi thường cho bị cáo.

Về cấp dưỡng cho các con bị hại và mẹ đẻ của bị hại: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định mức cấp dưỡng phù hợp với mức thu nhập bình quân tại địa phương.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo ông Đ1 và bà H tranh luận. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và giảm mức bồi thường cho bị cáo.

Bị cáo không tranh luận, nhất trí lời bào chữa của người bào chữa cho bị cáo tại tòa.

Người đại diện hợp pháp của bị hại tranh luận:

Về hình phạt: Không nhất trí đề nghị của Viện kiểm sát về mức hình phạt. Đề nghị Hội đồng xét xử có mức án cao nhất đối với bị cáo, đủ sức răn đe trong xã hội, người có tội thì phải đền tội, bản án cần có sự công bằng của pháp luật, nghiêm minh, bảo vệ được tính mạng và bảo vệ được quyền lợi của công dân.

Về bồi thường: Yêu cầu bị cáo phải bồi thường các khoản tiền như đề nghị tại phiên tòa

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên sau khi tranh luận lời bào chữa của người bào chữa cho bị cáo và tranh luận của người đại diện hợp pháp cho bị hại. Viện kiểm sát giữ nguyên lời luận tội của Viện kiểm sát tại phiên tòa.

Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên Cơ quan điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên; Của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Đặng Đức Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, thừa nhận bản cáo trạng mô tả hành vi phạm tội, truy tố bị cáo về tội “Giết người” là đúng không oan. Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai những người làm chứng, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã được cơ quan điều tra thu thập lưu hồ sơ vụ án như: Vật chứng đã thu giữ, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định và nhiều tài liệu chứng cứ khác, vì vậy đủ căn cứ xác định:

Khoảng tháng 02/2021 Đặng Đức Đ nợ tiền của quán hát Dragon do anh Trần Tiến T2 làm quản lý và đã lừa anh T2 01 lần để không trả tiền. Khoảng 14 giờ ngày 12/3/2021 khi Đ2 đang ở tại quán của chị Nguyễn Thị T12 ở xóm T, xã T.H, thị xã P, tỉnh Thái Nguyên thì anh T2, anh Dương Đình T5, anh Lê Huỳnh Đ2 (là nhân viên của quán Dragon) đến tìm Đ để đòi nợ thì Đ bỏ chạy vào nhà vệ sinh của quán, nên anh T2, anh Đ2, anh T5 đã đuổi theo và dùng chân, tay đánh Đ sau đó anh T2, anh T5, anh Đ2 đưa Đ ra ngoài. Khi ra đến giữa quán thì Đ2 dùng tay phải đâm vào vùng mặt của Đ, anh T2, T5 cũng dùng tay, chân đâm, đá vào người của Đ, Đ đã dùng 01 con dao nhọn dài 26,5cm; phần lưỡi dao bằng kim loại dài 16cm, bản rộng nhất 4,5cm, có một lưỡi sắc; phần chuôi dao bằng nhựa màu xanh dài 10,5cm đâm 01 nhát trúng vào vùng thắt lưng phải của anh Đ2. Thấy Đ có dao thì anh T2 và Đ2 ôm ghì Đ, du đẩy thì Đ vùng dậy vùng dao đâm tiếp nhiều nhát về phía người anh T2, trong đó có 01 nhát trúng vào vùng thượng vị và 01 nhát trúng vào sườn bên trái của anh T2. Anh T5 giữ Đ lại thì Đ dùng dao khua trúng vào cẳng tay trái anh T5. Hậu quả: Anh T2 chết, anh T5 bị thương tích 01%, anh Đ2 bị thương tích 02%, Đ thương tích 02%. Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, Đặng Đức Đ mới đủ 15 tuổi 5 tháng 14 ngày.

Với hành vi trên bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo Đặng Đức Đ về tội “Giết người” theo khoản 2 Điều 123 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Nội dung Điều luật quy định như sau:

Điều 123. Tội Giết người

"1. Người nào giết người thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình.

a).....

b)....

2. Phạm tội không thuộc các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm".

[3.] Xét tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng, bị cáo nhận thức được việc dùng dao đâm vào người anh T2 là rất nguy hiểm đến tính mạng của anh T2 nhưng do anh T2, anh Đ2, anh T5 đuổi theo để đánh, do vậy bị cáo đã dùng dao mang theo sẵn đâm vào người anh T2 làm anh T2 tử vong. Bị cáo phải chịu trách nhiệm về tội "giết người" theo khoản 2 Điều 123 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội. Hành vi của bị cáo Đặng Đức Đ không chỉ xâm hại đến tính mạng, sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Mặt khác, sau khi phạm tội, trong thời gian được tại ngoại bị cáo không chịu tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà tiếp tục có hành vi "xâm hại đến sức khỏe của người khác". Ngày 05/10/2021 bị Công an thị xã P xử phạt vi phạm hành chính hình thức Cảnh cáo. Xét thấy, hành vi phạm tội của bị cáo phải được xử lý nghiêm minh trước pháp luật, buộc cách ly xã hội nhằm cải tạo, giáo dục và đấu tranh phòng ngừa tội phạm.

[4.] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, sau khi phạm tội gia đình đã bồi thường một phần tiền mai táng phí tiền tổn thất về tinh thần cho bị hại. Trong vụ án này, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Bị cáo Đặng Đức Đ khi phạm tội là người dưới 18 tuổi (15 tuổi 5 tháng 14 ngày) về nhận thức pháp luật còn hạn chế. Hội đồng xét xử áp dụng các nguyên tắc xử lý đối với người dưới 18 tuổi phạm tội quy định tại Điều 91 và mức hình phạt quy định tại khoản 2 Điều 101 của Bộ luật hình sự, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người chưa thành niên phạm tội.

[5.] Về trách nhiệm dân sự: Tại khoản 2 Điều 586 của Bộ luật dân sự quy định về năng lực chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại của cá nhân thì trong vụ án này bị cáo Đặng Đức Đ khi phạm tội là người đủ 15 tuổi đến chưa đủ 18 tuổi. Do vậy, bị cáo phải bồi thường bằng tài sản của mình; nếu không đủ tài sản để bồi thường thì cha, mẹ phải bồi thường phần còn thiếu bằng tài sản của mình.

Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường các chi phí mai táng phí cho nạn nhân Thông là 50.000.000đồng, bồi thường tổn thất về tinh thần cho gia đình bị hại tương ứng 100 tháng lương cơ sở là 149.000.000đồng. Tổng cộng là 199.000.000đồng. Yêu cầu bị cáo phải cấp dưỡng 03 con của bị hại, mỗi cháu 1.000.000đồng/ tháng đến khi đủ 18 tuổi. Hội đồng xét xử thấy, yêu cầu của người đại diện theo ủy quyền của bị hại là có căn cứ phù hợp với các chi phí thực tế và quy định của pháp luật tại Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 584; 585; 586; 591, 593 của Bộ luật dân sự, bị cáo Đặng Đức Đ (người đại diện theo pháp luật của bị cáo: Ông Đặng Đức Đ1 và bà Nguyễn Thị H) phải bồi thường các khoản tiền nêu trên.

[6.] Về vật chứng của vụ án: Theo Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Xét thấy, các vật chứng không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy. Tạm giữ đảm bảo thi hành án: 01 (Một) Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S của Đặng Đức Đ; *ký hiệu ĐT Đ*.

01 (một) bì niêm phong ký hiệu “CD” bên trong có 01 (Một) Đĩa CD chứa dữ liệu 02 tập tin video trích xuất từ dữ liệu Camera tại quán “Tiệm trà chanh 1945 được chuyển lưu hồ sơ vụ án

[7.] Về án phí: Bị cáo khi phạm tội là người dưới 16 tuổi, căn cứ theo điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Đ không phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[8.] Từ những phân tích trên, xét thấy đề nghị về mức hình phạt của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tại phiên tòa là chưa tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Cần có mức án nghiêm khắc hơn để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật. Về mức bồi thường đối với bị cáo là có căn cứ.

Đề nghị của người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa có căn cứ chấp nhận một phần.

[9.] Trong vụ án này, Đặng Đức Đ còn có hành vi dùng dao đâm Lê Huỳnh Đ2 (*Gây thương tích, tỷ lệ tổn thương cơ thể 2%*) và Dương Đình T5 (*Gây thương tích, tỷ lệ tổn thương cơ thể 1%*). Trần Tiên T2, Lê Huỳnh Đ2 và Dương Đình T5 có hành vi dùng tay, chân đánh Đ (*Gây thương tích, tỷ lệ tổn thương cơ thể 2%*). Tuy nhiên, Đ2, T5, Đ đều có quan điểm không yêu cầu đề nghị khởi tố, yêu cầu bồi thường đối với việc bị gây thương tích như nêu trên; đến nay, T2 và Đ2 đã chết. Quán karaoke của anh Lê Anh T10 đã hoạt động từ 20 giờ 17 phút ngày 07/02/2021 đến 05 giờ sáng ngày 08/02/2021 vi phạm quy định của Chính phủ về kinh doanh dịch vụ karaoke và vũ trường. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên đã chuyển các tài liệu liên quan đến Công an thị xã P đề nghị xử phạt vi phạm hành chính đối với Đ, T5 và chủ cơ sở kinh doanh Karaoke Dragon theo quy định của Pháp luật. Công an thị xã P đã ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 10/ QĐ-XPHC ngày 12/3/2022 Yên, tỉnh Thái Nguyên đối với Dương Đình T5 về hành vi xâm hại sức khỏe của người khác với mức phạt 1.250.000đồng. Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 09/ QĐ-XPHC ngày 12/3/2022 của Công an thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên đối với Đặng Đức Đ về hành vi xâm hại sức khỏe của người khác với hình thức phạt Cảnh cáo là đúng quy định.

Đối với hành vi T5 nhấc điện thoại của Đ ở trong nhà vệ sinh: Đ khai bị Đ2 lấy điện thoại di động khi Đ bị đánh ở trong nhà vệ sinh là không có căn cứ; lời khai của T5, Đ2, K là phù hợp với nhau và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án. T5 chỉ nhấc điện thoại của Đ do Đ làm rơi, T2, Đ2, T5 không bàn bạc với nhau về việc lấy điện thoại của Đ để trừ nợ. Do vậy, hành vi của T5, Đ2, T2 không cấu thành tội phạm “*Cướp tài sản*” quy định tại Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Đối với hành vi của Trần Tiến T2, Lê Huỳnh Đ2, Dương Đình T5 đánh Đ tại quán Tiệm trà chanh 1945 là hộ kinh doanh dịch vụ giải khát do chị Nguyễn Thị T12 làm chủ có gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Tuy nhiên sự việc đánh nhau chỉ diễn ra ở trong quán, không xảy ra ở bên ngoài (*Hành lang, đường dân sinh...*); việc đánh nhau không gây ra mất mát, hư hỏng tài sản gì của quán; về ý thức chủ quan thì T2, Đ2, T5 chỉ muốn tìm gặp Đ để nói chuyện về việc Đ nợ tiền của quán hát, không có mục đích, bàn bạc từ trước về việc sẽ đánh Đ, gây rối tại quán trà chanh; việc T2, Đ2, T2 đánh Đ có dấu hiệu của tội “*Cố ý gây thương tích*” tuy nhiên do bị hại không yêu cầu khởi tố nên không cấu thành tội phạm.

Đối với Nguyễn Quốc T9 và Nguyễn Mạnh H2 khi trên đường đi taxi từ quán bi – a về nhà Đ được nghe Đ kể việc đã dùng dao đâm người khác nhưng sau đó đã không tố giác đến Cơ quan Công an. Tuy nhiên, ngay khi Cơ quan điều tra triệu tập, ghi lời khai thì T9 và H2 đã hợp tác cung cấp lời khai, không có hành vi bao che, che giấu; đồng thời, căn cứ Khoản 2 Điều 12 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định tuổi chịu trách nhiệm hình sự thì hành vi của Triệu và Hùng không cấu thành tội phạm “*Che giấu tội phạm*”, tội “*Không tố giác tội phạm*” quy định tại Điều 389, 390 Bộ luật Hình sự năm 2015, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên không xử lý đối với T9, H2 là đúng quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

[1.] Căn cứ khoản 2 Điều 123; Điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 91; khoản 2 Điều 101; Điều 38 của Bộ luật hình sự xử phạt:

Bị cáo Đặng Đức Đ 07 (bảy) năm tù về tội “*Giết người*”. Thời hạn tù tính từ ngày 01/11/2021. Bị cáo được trừ thời hạn bị giữ, tạm giữ từ ngày 12/3/2021 đến ngày 21/3/2021.

Căn cứ Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

[2.] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584; 585; 586; 591; 593 của Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo Đặng Đức Đ (người đại diện theo pháp luật của bị cáo là ông Đặng Đức Đ1 và bà Nguyễn Thị H) phải bồi thường tính mạng của anh Trần Tiến T2 cho gia đình anh T2, người nhận là ông Trần Tiến T4 (bố đẻ bị hại) tổng số tiền là 199.000.000đồng (một trăm chín mươi chín triệu đồng). Ông Đặng Đức Đ1 là bố đẻ của bị cáo đã nộp 20.000.000đồng (hai mươi triệu đồng) theo biên lai thu số 0000110 ngày 14/02/2022 tại Cục thi thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên. Bị cáo Đặng Đức Đ (người đại diện theo pháp luật của bị cáo là ông Đặng Đức Đ1 và bà Nguyễn Thị H) còn phải bồi thường 179.000.000đồng (Một trăm bảy mươi chín triệu đồng).

Buộc bị cáo Đặng Đức Đ (người đại diện theo pháp luật của bị cáo: Ông Đặng Đức Đ1 và bà Nguyễn Thị H) phải cấp dưỡng bà Ngô Thị T3 mỗi tháng 750.000đồng (bảy trăm năm mươi nghìn đồng) và cấp dưỡng cho các con của

bị hại là : Cháu Trần Phương T, sinh ngày 15/3/2007; cháu Trần Thị Mai A, sinh ngày 03/10/2010; cháu Trần Tiến P, sinh ngày 01/1/2015 mỗi cháu số tiền 1.000.000đồng/ tháng đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Chị Lê Thị Mai L là người đại diện hợp pháp cho cháu Trần Thị Phương T, Trần Thị Mai A, Trần Tiến P nhận tiền cấp dưỡng do bị cáo Đ (người đại diện theo pháp luật của bị cáo: Ông Đặng Đức Đ1 và bà Nguyễn Thị H) thực hiện.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người đại diện hợp pháp cho bị hại có đơn yêu cầu thi hành án. Nếu bị cáo Đặng Đức Đ (người đại diện theo pháp luật của bị cáo: Ông Đặng Đức Đ1 và bà Nguyễn Thị H) không thi hành khoản tiền nêu trên thì trách nhiệm chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền được thực hiện theo Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

[3.] Vật chứng của vụ án: Căn cứ khoản 1 và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bì niêm phong ký hiệu “HT2” bên trong có 04 (Bốn) mẫu giấy bắm dính vật chất màu nâu đỏ thu giữ tại thùng rác của quán. 01 (một) bì niêm phong ký hiệu “HT2B” bên trong có 01 (Một) chiếc dép màu vàng, bắm dính dấu vết vật chất màu nâu đỏ thu giữ tại thùng rác của quán. 01 (một) bì niêm phong ký hiệu “HT5” bên trong có 01 ghế nhựa màu xanh có bắm dính vật chất màu nâu đỏ thu giữ tại vị trí số 5 ở hiện trường. 01 (một) bì niêm phong ký hiệu “HT6” bên trong có 01 mẫu vật chất màu nâu đỏ thu giữ tại vị trí số 6 ở hiện trường. 01 (một) bì niêm phong ký hiệu “HT7” bên trong có mẫu vật chất màu nâu đỏ thu giữ tại vị trí số 7 ở hiện trường. 01 (một) bì niêm phong ký hiệu “HT8” bên trong có mẫu vật chất màu nâu đỏ thu giữ tại vị trí số 8 ở hiện trường. 01 (một) bì niêm phong ký hiệu “CT” bên trong có 01 chổi lau nhà cán kim loại, phần nhựa màu tím. 01 (một) bì niêm phong ký hiệu “CX” bên trong có 01 chổi lau nhà cán kim loại, phần nhựa màu xanh. 01 (một) bì niêm phong ký hiệu “KX1” bên trong có 01 mảnh giấy màu trắng (Dạng giấy ăn) đã bị nhàu nát, có bắm dính dấu vết vật chất màu nâu đỏ nghi là máu; thu tại nền gian để xe phía trước nhà. 01 (một) bì niêm phong ký hiệu “T1” bên trong có 01 áo cộc tay màu đen, 01 thắt lưng da màu đen, 01 quần dài màu đen, 01 quần sịp màu đen của Dương Đình T5; 01 (một) bì niêm phong ký hiệu “T2” bên trong có 01 áo cộc tay tối màu, 01 thắt lưng da màu đen, 01 quần bò tối màu, 01 quần sịp màu đen của Lê Huỳnh Đ2. 01 (một) hộp niêm phong theo quy định trên niêm phong có hình dấu đỏ giáp lai của Viện khoa học hình sự Bộ công an và các chữ ký ghi tên Nguyễn Thanh T12, Đào Sỹ T13 bên trong có: 01 (một) mẫu vật chất màu nâu đỏ thu giữ tại mặt ngoài chân bàn chữ “L”; ký hiệu HT1A ; 01 mẫu máu của Đặng Đức Đ; ký hiệu Máu Đ 1; 01 mẫu máu tử thi Trần Tiến Thông; ký hiệu Máu TT Thông. 01 (Một) mẫu máu của Dương Đình T5; ký hiệu Máu BH T5 . 01 (Một) mẫu máu của Lê Huỳnh Đ2; ký hiệu Máu BH Đ2 . 01 (Một) chiếc dép màu đen, quai dép màu đỏ - xanh, bắm dính dấu vật chất màu nâu đỏ thu giữ tại thùng rác của quán; ký hiệu HT2A ; 01 (một) ghế nhựa màu xanh có bắm dính vật chất màu nâu đỏ thu giữ tại vị trí gần bàn chữ “L” ở hiện trường ký hiệu “HT3”; 01

(Một) dao nhọn dài 26,5cm; phần lưỡi dao bằng kim loại dài 16cm, bản rộng nhất 4,5cm, có một lưỡi sắc; phần chuôi dao bằng nhựa màu xanh dài 10,5cm thu tại vị trí trên nóc tủ lạnh kê trong bếp, ký hiệu KX2; 01 (Một) quần ngố bò màu đen của Đặng Đức Đ; ký hiệu KX3; 01 (một) hộp niêm phong theo quy định trên niêm phong có hình dấu đỏ giáp lai của Viện khoa học hình sự Bộ công an và các chữ ký ghi tên Nguyễn Thanh T12, Nguyễn Giang S bên trong có:

01 bì niêm phong ký hiệu HT4 bên trong có: 01 (một) ghế nhựa màu xanh có bám dính vật chất màu nâu đỏ thu giữ tại vị trí số 4 ở hiện trường. 01 bì niêm phong ký hiệu “KX4” bên trong có 01 (một) áo màu đen dài tay, có mũ của Đặng Đức Đ.

Tạm giữ 01 bì niêm phong ký hiệu “ĐT Đ” bên trong có: 01 (Một) Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S của Đặng Đức Đ để đảm bảo thi hành án.

Lưu hồ sơ vụ án 01 (một) bì niêm phong ký hiệu “CD” bên trong có 01 (Một) Đĩa CD chứa dữ liệu 02 tập tin video trích xuất từ dữ liệu Camera tại quán “Tiệm trà chanh 1945”. Số vật chứng nêu trên hiện đang bảo quản tại kho của Cục thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên có tình trạng như biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 23/02/2022 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên và Cục thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên.

[4.] Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Đặng Đức Đ không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

Điều 26 Luật thi hành án Dân sự quy định: “Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự”.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người đại diện theo pháp luật của bị cáo và bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan báo cho biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh TN;
- Sở Tư pháp tỉnh TN;
- CA tỉnh TN, Trại TG;
- Cục THA dân sự tỉnh TN;
- THA Hình sự;
- Bị cáo (Qua trại);
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu Hồ sơ;
- Lưu Tòa GĐ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hồng Phương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Hồng Phương

